



NỘI DUNG/CONTENTS

Tủ trữ đông/lạnh
*Upright freezer/
Upright chiller*

02-03

Bàn trữ đông/lạnh
*Freezer counter/
Refrigerated counter*

04-05

Bàn trữ lạnh cánh kính
*Glass door
refrigerated counter*

06-07

Bàn trữ lạnh chai
Bottle cooler

08

Thiết bị trữ lạnh khay
Refrigerated topping unit

09

Tủ trữ lạnh đồ uống
Beverage cooler

10



TỦ TRỮ ĐÔNG/LẠNH

UPRIGHT FREEZER/ UPRIGHT CHILLER



- ✓ Vỏ trong/ngoài bằng inox 304.
 - ✓ Vật liệu cách nhiệt Polyurethane không chứa CFC.
 - ✓ Độ dày lớp cách nhiệt 60mm.
 - ✓ Quạt đối lưu EBM.
 - ✓ Tự động xả đông tuyết theo chương trình cài đặt trên bộ điều khiển điện tử.
 - ✓ Cửa có khóa, gioăng cửa thay thế dễ dàng.
 - ✓ Khoang tủ phù hợp khay GN.
- ✓ Stainless steel 304 on expose inner & outer body surface.
 - ✓ CFC-free polyurethane insulation.
 - ✓ 60mm insulation thickness.
 - ✓ EBM circulation fan.
 - ✓ Door with lock, removable gasket.
 - ✓ Automatic defrosting according to the program set on the electronic controller.
 - ✓ Cabinet chamber suitable for trays GN.

Các dòng sản phẩm Products range



MÃ/MODEL		CN-701 FSD-GN	CN-702 HSD-GN	CN-1402 FSD-GN	CN-1404 HSD-GN	CP-701 FSD-GN	CP-702 HSD-GN	CP-1402 FSD-GN	CP-1404 HSD-GN	CP-701 FGD-GN	CP-1402 FGD-GN
Mô tả	Description	Tủ trữ đông 1 cánh 1 full door upright freezer	Tủ trữ đông 2 cánh 2 half door upright freezer	Tủ trữ đông 2 cánh 2 full door upright freezer	Tủ trữ đông 4 cánh 4 half door upright freezer	Tủ trữ lạnh 1 cánh 1 full door upright chiller	Tủ trữ lạnh 2 cánh 2 half door upright chiller	Tủ trữ lạnh 2 cánh 2 full door upright chiller	Tủ trữ lạnh 4 cánh 4 half door upright chiller	Tủ trữ lạnh 1 cánh kính 1 full glass door upright chiller	Tủ trữ lạnh 2 cánh kính 2 full glass door upright chiller
Kích thước (RxSxC mm)	Dimensions (WxDxH mm)	680x810x2010	680x810x2010	1340x810x2010	1340x810x2010	680x810x2010	680x810x2010	1340x810x2010	1340x810x2010	680x810x2010	1340x810x2010
Dung tích (L): Thực tế/Tổng	Capacity (L.t): Net/Gross	540/600	540/600	1168/1200	1168/1200	540/600	540/600	1168/1200	1168/1200	540/600	1168/1200
Giá nan (chiếc)	Shelves (pcs)	4	4	8	8	4	4	8	8	4	8
Nhiệt độ (°C)	Temperature (°C)	-15~-22	-15~-22	-15~-22	-15~-22	0~-8	0~-8	0~-8	0~-8	0~-8	0~-8
Môi chất làm lạnh	Refrigerant	R404a	R404a	R404a	R404a	R134a	R134a	R134a	R134a	R134a	R134a
Hệ thống làm lạnh	Cooling system	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling
Điện áp	Power	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz
Đèn bên trong	Interior light	Đèn LED/LED light	Đèn LED/LED light	Đèn LED/LED light	Đèn LED/LED light	Đèn LED/LED light	Đèn LED/LED light	Đèn LED/LED light	Đèn LED/LED light	Đèn LED/LED light	Đèn LED/LED light
Thêm lựa chọn	Option	Bánh xe/Wheels/Castors									

Điểm nổi bật/Product advantages



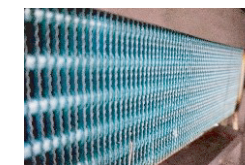
Tay co dọc chiều cao cánh cửa giúp đóng mở cửa nhanh chóng và dễ dàng.
Full height door handle for quick and easy operation.



Công tắc tự ngắt quạt, bật đèn khi mở cửa tủ giúp chống thất thoát nhiệt và lấy thực phẩm dễ hơn.
Automatic switch, turn fan off & light on when door opening, prevent cold temperature loss & allow getting stuffs easily.



Các thanh đỡ giá có thể tháo rời dễ dàng mà không cần sử dụng dụng cụ.
Grids rails are easily removable without tools.



Dàn lạnh được phủ một lớp chống oxy hóa.
The cooling unit coating protects against oxidation.



Các góc được bo tròn giúp vệ sinh và lau rửa dễ dàng.
Curved angle & corner, facilitate hygiene & cleaning.



Gioăng từ dạng "Balloon" có thể tháo rời, giúp dễ dàng vệ sinh và thay thế.
Balloon profile magnetic gasket, facilitate cleaning & replacement.

* Các thông số sản phẩm có thể thay đổi bởi nhà sản xuất mà không cần báo trước.
* The technical data can be modified by the manufacturer without prior notice.

BÀN TRỮ ĐÔNG/LẠNH



Các dòng sản phẩm Products range



MÃ/MODEL		TP7-135-20SD-GN	TP7-180-30SD-GN	TP7-180-30SD-GN	TN7-135-20SD-GN	TN7-180-30SD-GN	TP6-135-20SD	TP6-180-30SD	TN6-135-20SD	TN6-180-30SD
Mô tả	Description	Bàn trữ lạnh 2 cánh 2 door counter chiller	Bàn trữ lạnh 3 cánh 3 door counter chiller	Bàn trữ lạnh Salad/Sandwich Salad/Sandwich counter chiller	Bàn trữ đông 2 cánh 2 door counter freezer	Bàn trữ đông 3 cánh 3 door counter freezer	Bàn trữ lạnh 2 cánh 2 door counter chiller	Bàn trữ lạnh 3 cánh 3 door counter chiller	Bàn trữ đông 2 cánh 2 door counter freezer	Bàn trữ đông 3 cánh 3 door counter freezer
Kích thước (RxDxH mm)	Dimensions (WxDxH mm)	1360x700x850	1795x700x850	1795x700x850	1360x700x850	1795x700x850	1360x600x850	1795x600x850	1360x600x850	1795x600x850
Dung tích (L): Thực tế/Tổng	Capacity (L.t): Net/Gross	282/300	417/433	417/433	282/300	417/433	228/240	339/350	228/240	339/350
Giá nan (chiếc)	Shelves (pcs)	4	6	6	4	6	4	6	4	6
Nhiệt độ (°C)	Temperature (°C)	0~+8	0~+8	0~+8	-15~-22	-15~-22	0~+8	0~+8	-15~-22	-15~-22
Môi chất làm lạnh	Refrigerant	R134a	R134a	R134a	R404a	R404a	R134a	R134a	R404a	R404a
Hệ thống làm lạnh	Cooling system	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling
Điện áp	Power	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz
Thêm lựa chọn 1	Option 1		Bộ ngăn kéo 1/3 cho mỗi cánh 1/3 Drawer kit per door	1/3 1/3 1/3	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Thêm lựa chọn 2	Option 2		Bộ ngăn kéo 1/2 cho mỗi cánh 1/2 Draver kit per door	1/2 1/2	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

FREEZER COUNTER/ REFRIGERATED COUNTER



Điểm nổi bật/Product advantages



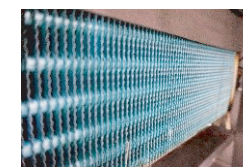
Mặt bàn được cách nhiệt hoàn toàn bằng lớp xốp cách nhiệt.

Countertop is fully insulated with foam insulation layer.



Gioăng từ dạng "Balloon" có thể tháo rời, giúp dễ dàng vệ sinh và thay thế.

Balloon profile magnetic gasket, facilitate cleaning & replacement.



Dàn lạnh được phủ một lớp chống oxy hóa.

The cooling unit coating protects against oxidation.



Nước xả đông tuyết được thu vào khay và hóa hơi bởi gas nóng.

Condensate water drip-tray with gas heated thermal assuring best evaporation.



Cụm lốc máy được đặt trên ray, dễ dàng kéo ra để thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng.

Compressor & condensing unit on slide rails, easy to move in & out, facilitate periodical service & maintenance.



Các góc được bo tròn giúp vệ sinh và lau rửa dễ dàng.

Curved angle & corner, facilitate hygiene & cleaning.



* Các thông số sản phẩm có thể thay đổi bởi nhà sản xuất mà không cần báo trước.
* The technical data can be modified by the manufacturer without prior notice.

BÀN TRỮ LẠNH CÁCH KÍNH



- ✓ Vỏ trong/ngoài bằng inox 304.
- ✓ Vật liệu cách nhiệt Polyurethane không chứa CFC.
- ✓ Độ dày lớp cách nhiệt 60mm.
- ✓ Quạt đối lưu EBM.
- ✓ Tự động xả đông tuyết theo chương trình cài đặt trên bộ điều khiển điện tử.
- ✓ Khoang tủ phù hợp khay GN.
- ✓ Gioăng cửa thay thế dễ dàng.
- ✓ *Stainless steel 304 on expose inner & outer body surface.*
- ✓ *CFC-free polyurethane insulation.*
- ✓ *60mm insulation thickness.*
- ✓ *EBM circulation fan.*
- ✓ *Automatic defrosting according to the program set on the electronic controller.*
- ✓ *Cabinet chamber suitable for trays GN.*
- ✓ *Removable gasket.*

Điểm nổi bật/Product advantages



Mặt bàn được cách nhiệt hoàn toàn bằng lớp xốp cách nhiệt.

Countertop is fully insulated with foam insulation layer.



Cụm lốc máy được đặt trên ray, dễ dàng kéo ra để thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng.

Compressor & condensing unit on slide rails, easy to move in & out, facilitate periodical service & maintenance.



Các góc được bo tròn giúp vệ sinh và lau rửa dễ dàng.

Curved angle & corner, facilitate hygiene & cleaning.

GLASS DOOR REFRIGERATED CHILLER

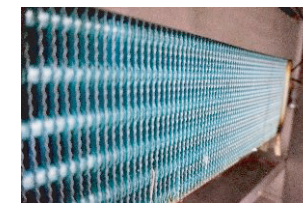


Điểm nổi bật/Product advantages



Hệ thống sấy giúp cửa kính không bị đọng sương.

Thermal heat glass prevents condensation on glass door.



Dàn lạnh được phủ một lớp chống oxy hóa.

The cooling unit coating against oxidation.



Đèn chiếu sáng khoang tủ giúp lấy thực phẩm dễ dàng hơn.

Refrigerated chamber with light, facilitate operation.

Các dòng sản phẩm Products range



TP7-135-20GD-GN



TP7-180-30GD-GN



TP6-135-20GD



TP6-180-30GD

MÃ/MODEL		TP7-135-20GD-GN	TP7-180-30GD-GN	TP6-135-20GD	TP6-180-30GD
Mô tả	Description	Bàn trữ lạnh 2 cánh kính 2 glass doors counter chiller	Bàn trữ lạnh 3 cánh kính 3 glass doors counter chiller	Bàn trữ lạnh 2 cánh kính 2 glass doors counter chiller	Bàn trữ lạnh 3 cánh kính 3 glass doors counter chiller
Kích thước (RxDxC mm)	Dimensions (WxDxH mm)	1360x700x850	1795x700x850	1360x600x850	1795x600x850
Dung tích (L): Thực tế/Tổng	Capacity (L.t): Net/Gross	282/300	417/433	228/240	339/350
Giá nan (chiếc)	Shelves (pcs)	4	6	4	6
Nhiệt độ (°C)	Temperature (°C)	0~+8	0~+8	0~+8	0~+8
Môi chất làm lạnh	Refrigerant	R134a	R134a	R134a	R134a
Hệ thống làm lạnh	Cooling system	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling
Đèn LED bên trong	Interior LED light	Có/Available	Có/Available	Có/Available	Có/Available
Điện áp	Power	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz

* Các thông số sản phẩm có thể thay đổi bởi nhà sản xuất mà không cần báo trước.
* The technical data can be modified by the manufacturer without prior notice.

BÀN TRỮ LẠNH CHAI BOTTLE COOLER



- ✓ Vỏ trong/ngoài bằng inox 304.
- ✓ Cửa kính 2 lớp.
- ✓ Quạt gió giúp thổi hơi lạnh đều trong khoang.
- ✓ Đèn LED chiếu sáng bên trong.
- ✓ 2 giá trong mỗi khoang tủ có thể điều chỉnh độ cao thấp.
- ✓ *Stainless steel 304 on expose inner & outer body surface.*
- ✓ *Double layers tempered glass.*
- ✓ *Fan assisted cooling.*
- ✓ *Interior LED light.*
- ✓ *2 height adjustable shelves in each chamber.*



Các dòng sản phẩm
Products range



MÃ/MODEL		BC-60-10GD	BC-90-20GD	BC-135-30GD
Mô tả	Description	Bàn trữ lạnh chai 1 cánh 1 door bottle cooler	Bàn trữ lạnh chai 2 cánh 2 doors bottle cooler	Bàn trữ lạnh chai 3 cánh 3 doors bottle cooler
Kích thước (RxSxC mm)	Dimensions (WxDxH mm)	600x520x845	900x520x845	1350x520x845
Dung tích (L): Thực tế/Tổng	Capacity (L.t): Net/Gross	138/148	208/230	320/350
Nhiệt độ (°C)	Temperature (°C)	+4~+10	+4~+10	+4~+10
Giá đặt lỏ (chiếc)	Shelves (pcs)	2	4	6
Môi chất làm lạnh	Refrigerant	R600a	R600a	R600a
Hệ thống giải nhiệt	Cooling system	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling
Điện áp	Power	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz
Đèn LED bên trong	Interior LED light	Có/Available	Có/Available	Có/Available

* Các thông số sản phẩm có thể thay đổi bởi nhà sản xuất mà không cần báo trước.
* The technical data can be modified by the manufacturer without prior notice.

THIẾT BỊ TRỮ LẠNH KHAY REFRIGERATED TOPPING UNIT



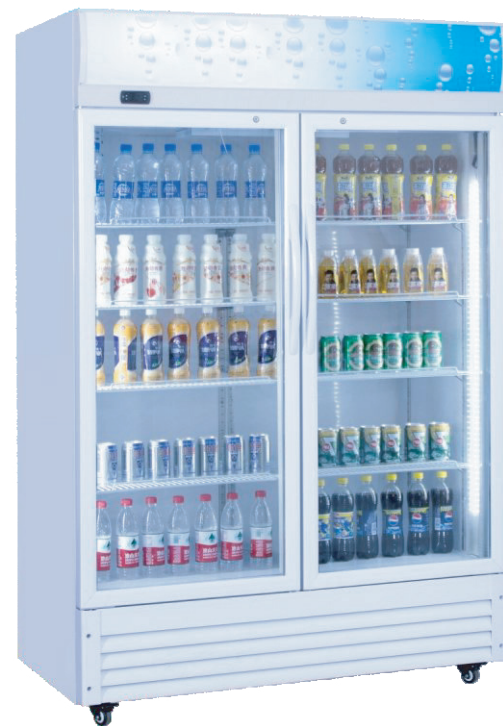
- ✓ Sản phẩm hoàn toàn bằng inox 304 trong và ngoài thân vỏ.
- ✓ Môi chất làm lạnh R134a.
- ✓ Vật cách nhiệt Polyurethane không chứa CFC.
- ✓ Sử dụng khay GN 1/3 và GN 1/2.
- ✓ *Product made from stainless steel 304 both inner & outer body surface.*
- ✓ *Refrigerant R134a.*
- ✓ *CFC-free polyurethane insulation.*
- ✓ *Compatible with GN pans 1/2 & 1/3.*

Các dòng sản phẩm
Products range

MÃ/MODEL		TP- 1200/380	TP- 1600/380
Mô tả	Description	Thiết bị trữ lạnh khay dài 1200 mm Toppings 1200mm length	Thiết bị trữ lạnh khay dài 1600 mm Toppings 1600mm length
Kích thước (RxSxC mm)	Dimensions (WxDxH mm)	1200x395x435	1600x395x435
Nhiệt độ (°C)	Temperature (°C)	+2~+10	+2~+10
Môi chất làm lạnh	Refrigerant	R134a	R134a
Hệ thống giải nhiệt	Cooling system	Quạt đối lưu/Fan cooling	Quạt đối lưu/Fan cooling
Điện áp	Power	220V/1ph/50Hz	220V/1ph/50Hz
Cách xếp khay	Tray set up	1/3 1/3 1/3 1/2	1/3 1/3 1/3 1/3 1/3 1/3

* Các thông số sản phẩm có thể thay đổi bởi nhà sản xuất mà không cần báo trước.
* The technical data can be modified by the manufacturer without prior notice.

TỦ TRỮ LẠNH ĐỒ UỐNG BEVERAGE COOLER



- ✓ Tủ 2 cánh kính chống động sương, lớp ngoài bằng kính cường lực.
- ✓ Tự động xả đông tuyết.
- ✓ Các giá có thể điều chỉnh cao thấp.
- ✓ Cửa có khóa.
- ✓ *Double layer, anti-condensation tempered glass door.*
- ✓ *Automatic defrost.*
- ✓ *Adjustable shelves.*
- ✓ *Lock and key.*



Dòng sản phẩm
Products range

MÃ/MODEL

CP-1302 FGD

Mô tả	Description	Tủ trữ lạnh đồ uống 2 cánh kính 2 glass doors beverage upright chiller
Kích thước (RxDxC mm)	Dimensions (WxDxH mm)	1295x570x1945
Dung tích (L): Thực tế/Tổng	Capacity (L.t): Net/Gross	708/720
Nhiệt độ (°C)	Temperature (°C)	0~+10
Giá nan (chiếc)	Shelves (pcs)	8
Môi chất làm lạnh	Refrigerant	R134a
Đèn bên trong	Interior light	Đèn LED/LED light
Hệ thống làm lạnh	Cooling system	Làm lạnh trực tiếp có quạt đối lưu/Static cooling with fan assisted
Điện áp	Power	220V/1ph/50Hz

* Các thông số sản phẩm có thể thay đổi bởi nhà sản xuất mà không cần báo trước.
* The technical data can be modified by the manufacturer without prior notice.

MasterCOOL

📍 Đường N1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Xã Yên Mỹ,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
N1 Road, Yen My II Industrial Zone, Yen My Commune,
Hung Yen Province, Viet Nam.

✉ info@mastercools.vn

🌐 www.mastercools.com.vn

☎ 0914 758 638



Scan to visit our website